**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN LỊCH SỬ 12**

**BÀI 20. CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)**

**20.1. Biết**

**20.1.1.** Tháng 5/1953 Pháp và Mĩ khi đề ra kế hoạch Nava nhằm mục đích gì?

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

**B. Giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.**

C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.

D. Mở rộng vùng chiếm đóng.

**20.1.2** Nội dung kế hoạch Nava của Pháp 1953 được chia thành mấy bước?

1. **2 bước.**  B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.

**20.1.3.** Để thực hiện kế hoạch Nava, Pháp đã tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh gồm bao nhiêu tiểu đoàn?

A. 40 tiểu đoàn. B. 40 tiểu đoàn. **C. 44 tiểu đoàn.**  D. 46 tiểu đoàn.

**20.1.4.** Kế hoạch quân sự được xem là lớn nhất trong quá trình xâm lược Việt Nam của Pháp từ 1945-1954?

A. Kế hoạch Rơve. B. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi. **D. Kế hoạch Nava.**

**20.1.5.** Chủ trương cơ bản nhất của ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là

**A. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.**

B. Giam chân địch trong thành phố.

C. Bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.

D. Mở rộng vùng chiếm đóng, giải phóng đất đai.

**20.1.6.** Trong Đông - Xuân 1953 – 1954 ta mở những chiến dịch nào nhằm phân tán lực lượng địch?

A. Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung Lào.

B. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Trung Lào.

C. Biên giới, Hạ Lào, Thượng Lào, Tây Nguyên.

**D. Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào, Tây Nguyên.**

**20.1.7.** Cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 – 1954 đã buộc Pháp phải phân tán lực lượng cho những khu vực nào?

A. Điện Biên Phủ, Xênô, Thất Khê, Cao Bằng.

**B. Điện Biên Phủ, Xênô, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku.**

C. Điện Biên Phủ, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku, Phongxalì.

D. Đông Khê, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku, Phong xalì.

**20.1.8.** Pháp tập trung mọi cố gắng để xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, tổng số binh lực của Pháp lúc cao nhất là bao nhiêu?

A.15 200 quân. **B. 16 200 quân.** C. 17 200 quân D. 18 200 quân.

**20.1.9** Cụm cứ điểm nào gắn liền với thắng lợi của ta trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

A. Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn.

B. Đoan Hùng, Khe Lau.

**C. Him Lam, Đồi A1, C1, D1…**

D. Thất Khê, Đông Khê, Đình Lập.

**20.1.10.** Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 kết thúc thắng lợi được đánh dấu bằng sự kiện nào?

**A. Ta đánh vào sở chỉ huy địch, tướng Đờ Caxtơri và Bộ Tham mưu đầu hàng.**

B. Tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam.

C. Chiếm cứ điểm A1, D1, C2, E1...

D. Chiếm toàn bộ phân khu Nam.

**20.1.11.** Chiến thắng nào tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi buộc pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ?

A. Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950.

B. Chiến thắng Tây Bắc 1953.

C. Chiến thắng Tây Nguyên 1954.

**D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.**

* + 1. Thắng lợi của chiến dịch nào sau đây đã đưa vấn đề Đông Dương ra thảo luận tại Giơ ne vơ năm 1954?

1. Chiến dịch Việt Bắc. B. chiến dịch Biên giới Thu Đông.
2. Chiến dịch Tây Nguyên. **D. chiến dịch Điện Biên Phủ.**
   * 1. Trong thời kỳ 1945 – 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Đông Dương?
3. Việt Bắc. B. Thượng Lào. **C. Điện Biên Phủ.**  D.Biên giới.
   * 1. Nội dung của kế hoạch Nava do thực dân Pháp triển khai ở Việt Nam trong những năm 1953 – 1954 thuộc lĩnh vực nào sau đây?
4. Văn hóa. B. Giáo dục. C. Y tế. **D. Quân sự.**

**20.1.15.** Hội nghi Giơnevơ được triệu tập theo quyết định của Hội nghị ngoại trưởng 4 nước nào?

A. Mĩ, Anh Pháp, Trung Quốc.

**B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp.**

C. Đức, Mĩ, Anh, Pháp.

D. Liên Xô, Mĩ, Đức, Anh.

**20.2. Hiểu**

**20.2.1.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là?

**A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao.**

B. Tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, hạ 62 máy bay...

C. Góp phần tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Cổ vũ các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

* + 1. Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

1. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
2. **Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.**
3. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.
4. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.
   * 1. Mục tiêu của ta ở chiến dịch Điện Biên Phủ là
5. **tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng   
   Bắc Lào.**
6. đánh phá kho hậu cần, sân bay, cô lập Điện Biên Phủ với đồng bằng Bắc Bộ.
7. giam chân địch tại Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho các chiến trường khác   
   thắng lợi.
8. tiêu hao lực lượng địch, giữ quyền chủ động chiến lược ở chiến trường   
   Đông Dương.
   * 1. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã
9. **làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.**
10. làm bước đầu phá sản kế hoạch Nava.
11. thất bại cơ bản kế hoạch Nava.
12. buộc Pháp phải rút quân khỏi Việt Nam.
    * 1. Sự kiện nào kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)
13. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ.
14. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
15. **Hiệp định Giơ ne vơ 1954 về Đông Dương được kí kết.**
16. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
    * 1. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương quy định việc thống nhất đất nước Việt Nam sẽ được tiến hành bằng hình thức
17. sáp nhập miền Bắc vào miền Nam.
18. sáp nhập miền Nam vào miền Bắc.
19. **tổng tuyển cử tự do trong cả nước.**
20. trưng cầu dân ý ở cả hai miền.
    * 1. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?
21. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp – Mĩ.
22. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
23. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
24. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trên cả nước.
    * 1. Năm 1954, thực dân Pháp có hoạt động nào sau đây?
25. **Xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.**
26. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi miền Bắc Việt Nam.
27. Kí với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước Giáp Tuất.
28. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi ba nước Đông Dương.
    * 1. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơ ne vơ (21/7/1954) về Đông Dương có điểm chung nào sau đây?
29. Là văn bản pháp lý ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
30. Là kết quả của những trận quyết chiến chiến lược trên mặt trận quân sự.
31. **Nằm trong tiến trình giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn.**
32. Đều phản ánh thiện chí hòa bình của các bên tham gia ký hiệp định.

**20.2.10. Đối với thế giới, thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam năm 1954 góp phần làm**

A. suy yếu đế quốc Pháp ở Đông Dương.

B. đập tan ý chí xâm lược của những đế quốc lớn.

C. phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa chủ nghĩa cộng sản ở châu Á.

**D. tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.**

**20.2.11. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam 1945-1954 thắng lợi, đã cổ vũ mạnh mẽ**

**A. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa Á, Phi, Mĩ Latinh.**

B. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

C. phong trào vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

D. phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

**20.2.12.** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

A. Đập tan kế hoạch Nava.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

**D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.**

**20.2.13** Sự kiện lịch sử đánh dấu thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 là

A. thắng lợi trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.

**B. chiến thắng Điện Biên Phủ.**

C. Pháp rút khỏi miền Bắc Việt Nam.

D. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết

**20.2.14.** Điểm hạn chế của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

A. văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận quyền dân tộc cơ bản.

B. đánh dấu thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

C. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

**D. mới giải phóng được miền Bắc.**

**20.2.15.** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. phát huy tốt khối đại đoàn kết dân tộc.
2. toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm chiến đấu.
3. **ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.**

**VẬN DỤNG**

**Câu 20.3.1**. Trong các nội dung sau, nội dung nào **không** nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.

C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

**D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.**

**Câu 20.3.2**. Hãy cho biết câu nói sau đây của ai: “ *lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh*...”?

A. Võ Nguyên Giáp. B. Trường Chinh. **C. Hồ Chí Minh.** D. Phạm Văn Đồng.

**Câu20.3. 3**. Lấy thân mình lấp lỗ châu mai là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch ĐBP 1954?

A. Bế Văn Đàn. B. Tô Vĩnh Diện. **C. Phan Đình Giót.**  D. La Văn Cầu.

**Câu 20.3.4**. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi được đánh giá như “một mốc lịch sử bằng vàng”. Đó là câu nói của ai?

A. Võ Nguyên Giáp. **B. Hồ Chí Minh.** C. Phạm Văn Đồng. D. Trường Chinh.

**Câu 20.3.5**. “Chín năm làm một Điện Biên / Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”. Câu thơ trên là của ai?

A. Chế Lan Viên. B. Huy Cận. **C. Tố Hữu.** D. Tế Hanh.

**Câu 20.3.6.** Ai được coi là linh hồn của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954?

A. Hồ Chí Minh. **B. Võ Nguyên Giáp**. C. Trường Chinh. D. Huỳnh Thúc Kháng.

**Câu 20.3.7.** Thắng lợi ngoại giao lớn nhất của VNam trong cuộc KC chống Pháp xâm lược (1945-1954) là

A. Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946. B. Các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1950).

C. Tạm ước 14/9/1946. **D. Hiệp định Giơnevơ được ký kết 1954.**

**Câu 20.3.8**. Phát biểu nào sau đây là **đúng**?

A.Chiến thắng bắc vĩ tuyến 16(1946-1947)đã đánh bại kế hoạch“đánh nhanh thắng nhanh”của Pháp.

B. HĐ Giơnevơ là sự kiện đánh dấu Pháp không còn sức tiến hành công cuộc chinh phục Việt Nam.

**C. Kế hoạch quân sự Nava là kế hoạch quân sự lớn nhất của Pháp kể từ khi xâm lược Việt Nam.**

D. Chiến thắng Biên giới 1950 là thắng lợi chủ động lớn nhất của ta trong cuộc KC chống Pháp.

**Câu 20.3.9**. Phát biểu nào **sai** khi nói đến ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 đối với dân tộc ta?

A. Đây là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. Đánh dấu bước phát triển đỉnh cao trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. Là thắng lợi quyết định buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ.

**D. Đánh dấu nhân dân ta đã hoàn thành cuộc cách mạng DTDCND.**

**Câu 20.3.10.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói đến Hiệp định Giơnevơ 1954?

A. Là thắng lợi ngoại giao lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. Là sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt – kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc ta.

**D. Hoàn thành cuộc cách mạng DTDCND trong cả nước.**

**Bài 21: Xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)**

**Biết**

**Câu 21.1.1: Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau năm 1954 là**

A. tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược Mĩ, Diệm.

**B. tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.**

C. cùng với miền Bắc tiến hành xây dụng chủ nghĩa xã hội.

D. giải giáp quân đội Pháp, chờ tổng tuyển cử tự do.

**Câu 21.1.2: Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954 là**

A. đấu tranh chống Mĩ – Diệm.

B. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**C. xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

D. hậu phương cho miền Nam.

**Câu 21.1.3: Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, tình hình đất nước ta như thế nào?**

A. Cả nước độc lập, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**B. Đất nước bị chia cắt 2 miền, thực hiện hai nhiệm vụ khác nhau.**

C. Pháp rút khỏi Việt Nam, Mĩ nhảy vào thay thế.

D. Ta nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định, Mĩ tiến hành xâm lược.

**Câu 21.1.4. Ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Mĩ liền dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nhằm mục đích**

A. thay thế Pháp ở Đông Dương.

B. phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**C. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.**

D. làm bàn đạp tấn công châu Á.

**Câu 21.1.5. Hiệp định Giơ-ne- vơ lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến chia cắt 2 miền Nam- Bắc thuộc địa phận tỉnh nào?**

A. Quảng Bình.

**B. Quảng Trị.**

C. Thừa Thiên-Huế.

D. Đà Nẵng.

**Câu 21.1.6. Phong trào Đồng Khởi góp phần đánh bại loại hình chiến tranh nào của Mĩ?**

A. Chiến tranh đặc biệt.

**B. Chiến tranh đơn phương.**

C. Việt Nam hóa chiến tranh.

D. Chiến tranh cục bộ.

**Câu21.1. 7. Miền Bắc sau năm 1954 sẽ đảm đương vai trò gì cho nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?**

A. Là tiền tuyến.

**B. Là hậu phương.**

C. Là cầu nối với thế giới.

D. Là lãnh đạo cả nước.

**Câu 21.1.8. Từ sau năm 1954, cách mạng miền Nam đã chuyển từ đấu tranh vũ trang chống Pháp sang hình thức đấu tranh nào để chống Mĩ-Diệm?**

A. Đấu tranh ngoại giao.

B. Đấu tranh quân sự.

**C. Đấu tranh chính trị.**

D. Đấu tranh kinh tế, văn hóa.

**Câu 21.1.9. Trong những năm 1957-1959, Mĩ-Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp cách mạng miền Nam khi ban hành chính sách gì?**

**A. “Tố cộng, diệt cộng”.**

B. “Công khai chém giết”.

C. “Trưng cầu dân ý”.

D. “Bầu cử Quốc hội”.

**Câu 21.1.10. Mục đích cao nhất của Ngô Đình Diệm khi ban hành Luật 10/59 là**

A. công khai chém giết những người yêu nước.

**B. đặt Cộng sản ngoài vòng pháp luật.**

C. khủng bố đàn áp cách mạng.

D. đàn áp phong trào biểu tình đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

**Câu 21.1.11. Ngày 17-1-1960 phong trào “Đồng khởi” nổ ra ở đâu?**

A. Vĩnh Thạnh (Bình Định).

B. Bác Ái (Ninh Thuận).

C. Trà Bồng (Quảng Ngãi).

**D. Mỏ Cày (Bến Tre).**

**Câu 21.1.12. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời vào ngày nào?**

**A. 20-12-1960.** B. 06-06-1969 C. 20-12-1965. D. 06-06-1970

**Câu 21.1.13. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là**

A. dùng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mĩ.

B. dùng vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. chống lại lực lượng cách mạng miền Nam.

**D. “dùng người Việt đánh người Việt”.**

**Câu 21.1.14. Trong giai đoạn từ 1954-1960, Mĩ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?**

A. “Chiến tranh đặc biệt”.

**B. “Chiến tranh đơn phương”.**

C. “Chiến tranh cục bộ”

D. “Việt Nam hóa, Đông Dương hóa chiến tranh”.

**Câu 21.1.15. Phong trào Đồng Khởi chủ yếu được diễn ra ở đâu?**

**A. vùng nông thôn.**

B. vùng đô thị.

C. vùng biên giới.

D. vùng căn cứ cách mạng.

**Hiểu**

**Câu 21.2.1. Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi “xương sống” của “Chiến tranh đặc biệt” là**

A. tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Diệm.

B. tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

**C. dồn dân lập “Ấp chiến lược”.**

D. trang bị phương tiện hiện đại.

**Câu 21.2.2.Những chiến thắng nào đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?**

A. An Lão- Ba Gia- Vạn Tường.

**B. An Lão- Ba Gia- Đồng Xoài.**

C. Bình Giã- An Lão- Đồng Xoài- Ấp Bắc.

D. Phản công 2 mùa khô.

**Câu 21.2.3. Khẩu hiệu “Một tất không đi, một li không dời” là khẩu hiệu của phong trào nào sau đây?**

A. Đấu tranh của học sinh, sinh viên.

**B. Đấu tranh phá ấp chiến lược.**

C. Đấu tranh của giai cấp công nhân.

D. Đấu tranh của tín đồ Phật giáo.

**Câu 21.2.4. Bình định miền Nam có trọng điểm trong hai năm là nội dung được đề ra trong kế hoạch quân sự nào của Mĩ ?**

A. Kế hoạch ổn định mới của Mĩ.

B. Kế hoạch Xtalây – Taylo.

C.Kế hoạch Đờ Lát đơ Tastxinhi.

**D. Kế hoạch Giôn xơn – Mác Namara.**

**Câu 21.2.5. Trong giai đoạn 1961 – 1965 Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam?**

A. Lôi kéo các nước châu Á tham chiến.

B. Tiến hành dùng không quân đánh phá miền Bắc.

**C. Đưa vào miền Nam nhiều cố vấn quân sự.**

D. Thỏa hiệp với Trung Quốc và Liên Xô.

**Câu 21.2.6. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời kì chống Mĩ cứu nước là?**

A. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**C. tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.**

D. tiến hành chiến thuật “vừa đánh vừa đàm”.

**Câu 21.2.7. Kết quả lớn nhất của phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960) là?**

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở Nam Bộ.

B. Lực lượng vũ trang miền nam được hình thành và lớn mạnh.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tiến hành tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo.

**D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960).**

**Câu 21.2.8. Sự kiện nào đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Chiến thằng Ấp Bắc – Mĩ Tho (1963).

B. Chiến thằng Vạn Tường – Quảng Ngãi (1965).

**C. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960).**

D. Thắng lợi ở Bĩnh Giã (1964).

**Câu 21.2.9. Thủ đoạn nào dưới đây *không* phải là những thủ đoạn khi Mĩ tiến hành “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam?**

A. Tăng nhanh viện trợ và cố vấn quân sự.

B. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”.

C. Mở các cuộc hành quân càn quét.

**D. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm và diệt”.**

**Câu 21.2.10. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” quân Mĩ giữ vai trò chủ yếu gì?**

A. Lực lượng chính chiến đấu.

**B. Cố vấn chỉ huy.**

C. Phối hợp chiến đấu.

D. Hỗ trợ các cuộc càn quét, tìm diệt.

**Câu 21.2.11. Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền được Đảng xác định là?**

A. Miền Bắc giữ vị trí quan trọng nhất trong cách mạng cả nước, miền Nam hỗ trợ cách mạng miền Bắc.

B. Miền Bắc quyết định sự thành bại của cách mạng ở miền Nam.

**C. Cách mạng hai miền gắn bó, mật thiết và tác động lẫn nhau.**

D. Hai miện thực hiện riêng hai cuộc cách mạng.

**Câu 21.2.12. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng là nội dung của kế hoạch nào ?**

A. Kế hoạch ổn định mới của Mĩ.

**B. Kế hoạch Xtalây – Taylo.**

C.Kế hoạch Đờ Lát đơ Tastxinhi.

D. Kế hoạch Giônxơn – Mác Namara.

**Câu 21.2.13. Chiến thắng nào có tính chất mở đầu cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Chiến thắng Ba Gia.

B. Chiến thằng Đồng Xoài.

**C. Chiến thắng Ấp Bắc.**

D. Chiến thắng An Lão.

**Câu 21.2.14. Các chiến lược chiến tranh Mĩ áp dụng ở Việt Nam có điểm giống nhau cơ bản nào?**

**A. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.**

B. Đều dùng người Việt đánh người Việt.

C. Dùng quân đội và hỏa lực Mĩ áp đảo trên chiến trường.

D. Kết hợp bình định miền Nam và chống phá miền Bắc.

**Câu 21.2.15. Sự kiện quyết định trực tiếp đến việc miền Nam chuyển sang đấu tranh vũ trang?**

A. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960).

**B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam 1-1959.**

C. Luật 10/59 đặt “Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”.

D. Chính quyền Sài Gòn lê máy chém khắp miền Nam.

**VẬN DỰNG**

**Câu 21.3.1**. “Đồng khởi” là phong trào đồng loạt nổi dậy của nhân dân nhằm mục đích gì?

A. Đòi hiệp thương tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước.

B. Đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

**C**. **Phá vỡ ách kìm kẹp của Mĩ-Ngụy ở cấp thôn xã.**

D. Chống chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”.

**Câu 21.3.2**. Trọng tâm của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. **Dồn dân vào Ấp chiến luợc**. B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Bình định miền Nam. D. Bình định MNam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 21.3.3**. Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới ở miền Nam, mở ra thời kỳ khủng hoảng của chế độ Sài Gòn là ý nghĩa của chiến thắng nào?

A. **Phong trào Đồng khởi.** B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Bình Giã.

**Câu 21.3.4**. Qua đợt cải cách ruộng đất, miền Bắc đã triệt để thực hiện khẩu hiệu nào?

A. “Tấc đất tấc vàng”. B. “Tăng gia sản xuất nhanh, tăng gia sản xuất nữa”.

C. **“Người cày có ruộng”.** D. “Độc lập dân tộc và người cày có ruộng”.

**Câu 21.35**. Từ 1954-1960, miền Bắc **không** làm gì để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Cải cách ruộng đất. B. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vế thương chiến tranh.

C. Cải tạo quan hệ sản xuất. D. **Tiếp tục đấu tranh chống Mĩ xâm lược.**

**Câu 21.36**. Nhiệm vụ chung của hai miền Nam, Bắc trong cuộc KC chống Mĩ cứu nước (1954-1975) là

A. **hoàn thành cách mạng DTDCND trong cả nước.**

B. mối quan hệ chung giữa hậu phương và tiền tuyến.

C. phối hợp, thúc đẩy lẫn nhau, đưa đất nước thoát khỏi Mĩ và tay sai.

D. miền Bắc có vai trò quyết định nhất, còn miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp.

**Câu 21.3.7**. Gọi là Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vì

A. quân dân nổi dậy, bộ đội tiến công. **B**. **bộ đội tiến công, nhân dân nổi dậy.**

B. bộ đội nổi dậy, quân dân tiến công. D. bộ đội tiến công, sinh viên học sinh nổi dậy.

**Câu 21.3.8.** Thắng lợi nào đã góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ, làm cho “*quân đội Mĩ còn nguyên vẹn về thể xác nhưng tinh thần dao động hết rồi*”. (Mai-cơn Mác-li-a)

A. Vạn Tường. B. Ấp Bắc.

C. Bình Giã.D**. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.**

**Câu 21.3.9**. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo trình tự thời gian.

1. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa).
2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III.
3. Phong trào “Đồng khởi” Bến Tre.

A. 2,3,1. B. 2,1,3. **C. 3,2,1.** D. 3,1,2.

**Câu 21.310**. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo trình tự thời gian.

1. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
2. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
3. Chiến lược Chiến tranh đặc biệt bị phá sản.
4. Trung ương Cục miền Nam ra đời.

A. 4,2,1,3. B. 4,1,2,3. C. 1,2,4,3. **D. 1,4,2,3.**